

Số: 219 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty TNHH May Vạn Hà

Thực hiện Quyết định số 293/QĐ-TTr ngày 07/7/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp tại Công ty TNHH May Vạn Hà; ngày 11/8/2022, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 293/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH May Vạn Hà (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/8/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH May Vạn Hà.
2. Trụ sở chính: quốc lộ 45, tiểu khu 12, thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
3. Điện thoại liên hệ: 037. 3810.810.
4. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2801661710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 28/11/2011, thay đổi lần thứ 4 ngày 07/4/2020.
6. Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: gia công may mặc.

7. Tài khoản ngân hàng số 1171 000 006 8390 (hoặc 1171 000 086 8989), mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Điền Sài Gòn.

8. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021: doanh thu đạt 577.396.007.184 đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 8.912.442.122 đồng; thu nhập bình quân là 6.200.000 đồng/tháng.

- Năm 2022 (06 tháng đầu năm): doanh thu đạt 276.318.219.493 đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 2.937.198.490 đồng; thu nhập bình quân là 6.200.000 đồng/tháng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN)

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

a) Tại thời điểm thanh tra, tổng số lao động đơn vị sử dụng là 1.080 người, chi tiết như sau:

STT	Lao động đơn vị sử dụng	Năm 2021 (31/12/2021)	Năm 2022 (Thời điểm thanh tra)
1	Lao động đã giao kết hợp đồng	1.203	1.080
	- <i>Thử việc, học nghề, tập nghề</i>	28	30
	- <i>Dưới 01 tháng</i>	0	0
	- <i>Từ 01 tháng đến 36 tháng</i>	228	184
	- <i>Không xác định thời hạn</i>	947	866
2	Lao động không giao kết hợp đồng	0	0
	Cộng	1.203	1.080

b) Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa ký: không.

c) Việc thông báo tình hình biến động lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa: trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không thông báo tình hình biến động lao động việc làm tới Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa (Mẫu số 29 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội). Cụ thể: từ tháng 01/2021 đến tháng 07/2022 có biến động lao động, nhưng không thông báo tới Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động

STT	Lao động đơn vị sử dụng	Năm 2021 (31/12/2021)	Năm 2022 (Thời điểm thanh tra)
1	Lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN	1.175	1050
	- Đã đăng ký tham gia	1.165	1.048
	- Chưa đăng ký tham gia	10	2
2	Lao động không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN	28	30
	Cộng	1.203	1.080

Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia: tại thời điểm thanh tra, có 02 lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhưng chưa tham gia (02 lao động mới ký kết hợp đồng, trong thời hạn 30 ngày đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN).

b) Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: tại thời điểm thanh tra, có 30 lao động giao kết hợp đồng thử việc, không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

c) Việc thực hiện các chế độ đối với những lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc: doanh nghiệp thực hiện đúng quy định.

2. Tiền lương và trả công lao động

a) Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.250.000 đồng (Bằng mức lương tối thiểu vùng IV, quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022).

b) Các loại phụ cấp đang áp dụng: không

c) Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

d) Các khoản hỗ trợ: hỗ trợ xăng xe, nhà trẻ, nhà ở, cơm trưa.

đ) Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian áp dụng đối với người lao động làm việc ở văn phòng, theo sản phẩm áp dụng với người lao động trực tiếp sản xuất.

e) Việc xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương: doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương.

3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Việc trích, nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động: doanh nghiệp trích, nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ mức lương theo thỏa thuận tại hợp đồng lao động đúng tỷ lệ quy định.

b) Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Năm 2021	Năm 2022 (đến thời điểm thanh tra)
1. Tổng quỹ lương trích nộp BHXH:	45.289.664.099	25.594.825.560
2. Tổng số phải nộp:	30.946.931.386	22.440.720.516
2.1. Phát sinh trong kỳ	15.705.306.573	8.359.304.879
2.2. Thiếu kỳ trước chuyển sang:	15.241.624.813	14.081.415.637
2.3. Thừa kỳ trước chuyển sang:	0	0
3. Số đã nộp:	16.865.515.749	11.719.568.595
3.1. Thừa so với đăng ký:	0	0
3.2. Thiếu so với đăng ký	11.691.650.471	7.769.032.238
+ Trong đó: BHXH, BHTN:	11.520.050.517	7.583.253.002
4. Số lãi chậm nộp:	2.389.765.166	2.952.119.683
5. Tổng số tiền phải nộp ((3.2) + (4))	14.081.415.637	10.721.151.921

c) Tiến độ, thời gian nộp tiền cho cơ quan BHXH, số tiền bị phạt do chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN:

+ Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không bị phạt do chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

+ Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp thường xuyên chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

+ Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp chậm nộp BHXH, BHTN với số tiền chậm nộp BHXH, BHTN là 7.583.253.002 đồng.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH

a) Tình hình giải quyết các chế độ BHXH

- Năm 2021: doanh nghiệp lập đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết cho 563 lượt người hưởng chế độ ốm đau với tổng số tiền là 220.147.715 đồng; giải quyết cho 179 lượt người hưởng chế độ thai sản với tổng số tiền là

2.737.810.058 đồng.

- Năm 2022 (đến 11/8/2022), doanh nghiệp lập đề nghị và đã được cơ quan BHXH giải quyết cho 233 lượt người hưởng chế độ ốm đau với tổng số tiền là 105.269.983 đồng; giải quyết cho 107 lượt người hưởng chế độ thai sản với tổng số tiền là 2.053.324.727 đồng.

b) Việc thực hiện trách nhiệm của đơn vị trong việc lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ cho người lao động khi có đủ điều kiện: giải quyết chế độ cho người lao động không kịp thời, do doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị hưởng nhưng bị cơ quan BHXH từ chối vì chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

c) Số lao động đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết:

- Số lao động đề nghị hưởng chế độ thai sản: 92 người.
- Số lao động đề nghị hưởng chế độ ốm đau: 1.022 người.

Lý do: doanh nghiệp chậm nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN. Tuy nhiên, doanh nghiệp đã tạm ứng tiền hưởng chế độ BHXH cho người lao động.

5. Việc trả sổ BHXH cho người lao động

a) Trả sổ BHXH cho người lao động: doanh nghiệp đã phối hợp với cơ quan BHXH trả sổ BHXH cho người lao động, xác nhận thời gian đóng BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật.

b) Số sổ BHXH hiện tại đơn vị còn lưu giữ, chưa trả cho người lao động: tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đang lưu giữ 87 tờ rời xác nhận thời gian đóng BHXH. Lý do chưa trả: doanh nghiệp đã liên hệ với người lao động để người lao động đến nhận, nhưng người lao động chưa đến nhận.

6. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 116/NQ-CP)

6.1. Chính sách giảm mức đóng BHTNLD-BNN

- Từ tháng 07/2021 đến tháng 06/2022, doanh nghiệp đã được giảm mức đóng BHTNLD-BNN với tổng số tiền là 222.392.656 đồng, chi tiết như sau:

STT	Tháng/năm	Tiền lương tháng đóng BHXH (đồng)	Số tiền được giảm đóng (đồng)
1	07/2021	3.718.527.751	18.592.639

2	08/2021	3.718.379.930	18.591.900
3	09/2021	3.744.995.832	18.724.979
4	10/2021	3.789.514.439	18.947.572
5	11/2021	3.789.350.194	18.946.751
6	12/2021	3.809.872.607	19.049.363
7	01/2022	3.791.781.021	18.958.905
8	02/2022	3.760.902.961	18.804.515
9	03/2022	3.562.314.332	17.811.572
10	04/2022	3.617.293.683	18.086.468
11	05/2022	3.606.946.248	18.034.731
12	06/2022	3.568.652.116	17.843.261
Cộng		44.478.531.114	222.392.656

- Doanh nghiệp đã hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ giảm đóng vào Quỹ BHTNLĐ-BNN cho người lao động phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể: đã chi mua đồ bảo hộ, găng tay y tế, bộ kit test, nước rửa tay sát khuẩn; hỗ trợ cho người lao động phòng, chống dịch Covid-19 bằng tiền (150.000 đồng/người).

6.2. Chính sách tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí, tử tuất: không phát sinh.

6.3. Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động: không phát sinh.

6.4. Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; người lao động ngừng việc; người lao động chấm dứt hợp đồng lao động: không phát sinh.

6.5. Chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất: không phát sinh.

6.6. Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ BHTN

Đến thời điểm thanh tra, có 1.138 người lao động được hỗ trợ tiền từ kết dư Quỹ BHTN với tổng số tiền là 2.554.750.000 đồng; chi tiết như sau:

STT	Mức hỗ trợ (đồng/người)	Số người	Thành tiền (đồng)
1	1.800.000	58	104.400.000
2	2.100.000	610	1.281.000.000

3	2.400.000	347	832.800.000
4	2.650.000	103	272.950.000
5	2.900.000	6	17.400.000
6	3.300.000	14	46.200.000
	Cộng	1.138	2.554.750.000

6.7. Chính sách giảm mức đóng vào Quỹ BHTN

- Từ tháng 10/2021 đến tháng 07/2022, doanh nghiệp được giảm mức đóng vào Quỹ BHTN với tổng số tiền giảm đóng là 369.835.627 đồng, chi tiết như sau:

STT	Tháng/năm	Tiền lương tháng đóng BHXH (đồng)	Số tiền được giảm đóng (đồng)
1	10/2021	3.789.514.439	37.895.144
2	11/2021	3.789.350.194	37.893.502
3	12/2021	3.809.872.607	38.098.726
4	01/2022	3.791.781.021	37.917.810
5	02/2022	3.760.902.961	37.609.030
6	03/2022	3.562.314.332	35.623.143
7	04/2022	3.617.293.683	36.172.937
8	05/2022	3.606.946.248	36.069.462
9	06/2022	3.568.652.116	35.686.521
10	07/2022	3.686.935.199	36.869.352
	Cộng	36.983.562.800	369.835.627

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động bằng văn bản đối với toàn bộ người lao động làm việc tại doanh nghiệp.

1.2. Hợp đồng lao động đã ghi đầy đủ các nội dung chủ yếu của hợp đồng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung hợp đồng lao động.

1.3. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho toàn bộ người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định.

1.5. Mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng không thấp mức lương tối thiểu vùng.

1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.7. Doanh nghiệp và người lao động đã được hỗ trợ đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/07/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ), gồm: chính sách giảm mức đóng BHTNLĐ-BNN, chính sách hỗ trợ bằng tiền cho người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ kết dư Quỹ BHTN, chính sách giảm mức đóng vào Quỹ BHTN.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Không thông báo tình hình biến động lao động việc làm cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Thanh Hóa khi có biến động về lao động việc làm (nêu tại điểm 1.1 khoản 1 Mục II Kết luận này) là sai quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm và một số điều của Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.

2.2. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với tổng số tiền chậm đóng là 7.769.032.238 đồng (không bao gồm tiền lãi chậm đóng) (nêu tại điểm b khoản 3 Mục II Kết luận này) là sai quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm; khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC ngày 23/8/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi nêu tại điểm 2.1, điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận này.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc Công ty TNHH May Vạn Hà khắc phục vi phạm nêu tại Mục III Kết luận này như sau:

1. Chấp hành Quyết định số 70/QĐ-XPVPHC ngày 23/8/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và xã hội xử phạt vi phạm hành chính.

2. Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận này khi phát sinh.

3. Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

Yêu cầu Giám đốc Công ty TNHH May Vạn Hà báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị, gửi kèm theo văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/10/2022./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH May Vạn Hà (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thanh Hóa (để t/h);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Thanh Hóa (để t/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

